

—*—
Bản án số: 32/2017/HSPT
Ngày 10/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.
- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Mai Xuân Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSPT ngày 18/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn
S và các đồng phạm, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình
đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Toà án nhân
dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị cáo bị kháng nghị:**

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; trú tại thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh
Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; con ông Nguyễn Văn D
(đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; có 01 tiền án: Bản án số
27/2014/HSST ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tuyên
phạt Nguyễn Văn S 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/12/2014, S
chấp hành xong hình phạt tù; có 02 tiền sự: Tại Quyết định số 271/QĐ-XPHC ngày
16/9/2013, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 750.000
đồng về hành vi đánh nhau, S chưa chấp hành quyết định này; Tại Quyết định số
109/QĐ-XPVPHC ngày 14/8/2016, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi

phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giam ngày 11/11/2016 đến nay (vắng mặt có lý do).

2. Vũ Văn T, sinh năm 1992; trú tại xóm L, thôn V, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; con ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị B; chưa có vợ, con; không có tiền án, có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 444/QĐ-UB ngày 19/9/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 09/5/2015 Vũ Văn T chấp hành xong Quyết định; bị tạm giam ngày 11/11/2016 đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Thanh M, sinh năm 1991; trú tại xóm L, thôn V, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị C; chưa có vợ, con; không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giam ngày 11/11/2016 đến nay (có mặt).

*** Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:**
Anh Lê Văn T, sinh năm 1962; trú tại thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị** (Tòa án không triệu tập):

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; trú tại xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Lê Đức H, sinh năm 1993; trú tại thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2016, anh Lê Văn T, sinh năm 1962; trú tại thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế có chặn thả khoảng 1.900 con vịt tại cánh đồng các xã K, C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Thấy vậy, Nguyễn Văn S nảy sinh ý định đe dọa sẽ đập chết vịt của anh T để buộc anh T phải đưa tiền cho S. Trưa ngày 05/11/2016, S gọi điện thoại cho Vũ Văn T đến nhà S. Sau đó T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 35F9-0728 (M mượn xe của bố là ông Nguyễn Văn T)

chờ S và M đi chơi. Trên đường đi, S bảo T đi đến khu vực anh T đang chăn thả vịt, đến nơi gặp anh Nguyễn Đăng Văn H, sinh năm 1981 ở cùng thôn M với anh T (là người cùng chăn vịt thuê với anh T), S hỏi anh H ở đâu mà lại chăn vịt ở đây. Anh H trả lời là người ở Huế đi làm thuê, có việc gì đợi anh T đến nói chuyện. Một lúc sau, thấy anh Lê Văn T đến, S có lời nói đe dọa anh T là muốn làm ăn ở đây thì phải chi cho S ít tiền. Anh T nói chỉ là người làm thuê cho anh T ở thôn T, xã K, huyện Y, mục đích để S không đòi tiền. S nói tiếp “vậy chung 05 triệu hay 03 triệu”, anh T nói đang chăn vịt không có số tiền lớn như vậy thì S đe dọa nếu anh T không đưa tiền S sẽ chặt chết hết vịt, hai tiếng sau S sẽ quay lại. Quá trình S và anh T nói chuyện với nhau, T và M biết S đe dọa anh T để buộc anh T phải đưa tiền, bản thân T, M cũng có lời nói đe dọa anh T với mục đích cùng S đe dọa, uy hiếp tinh thần anh T. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, S, M và T đến nhà vợ chồng anh Vũ Văn T, sinh năm 1962, chị Lê Thị N, sinh năm 1966 ở thôn T, xã K, huyện Y. Trên đường đi, S dặn T và M có gì cứ để S nói chuyện, còn T, M chỉ cần nói đến 04 giờ chiều có người trên Ninh Bình xuống đập chết vịt để đe dọa. Đến nhà gặp anh T, chị N thì S bịa ra chuyện có người thuê S đúng 04 giờ chiều phải đuổi đàn vịt của anh T đi, nếu anh T không đưa cho S số tiền khoảng 03 triệu đồng thì S sẽ cho người đập chết hết đàn vịt. Lúc này M nói “sắp 04 giờ rồi, anh em Ninh Bình sắp xuống”. S nói “Đã có tao bảo lãnh chẳng có thằng nào dám động đến đàn vịt”. Thấy vậy, chị N nói đừng đập chết vịt, có gì chị N sẽ nói với anh Lê Văn T bồi dưỡng cho. Sau đó S, M và T đi đến khu vực thôn Y 4, xã K, huyện Y, S vào đánh điện tử và dặn T, M đến nói chị với N để chị N điện thoại cho S, S đang trên Ninh Bình để nói chuyện với bọn bảo kê nhưng do chị N không có điện thoại nên T, M quay lại đón S đến quán nước gần nhà anh T, chị N để đợi lấy tiền.

Anh Lê Văn T sau khi bị S, T, M đe dọa nếu không đưa tiền sẽ đập chết hết vịt thì rất sợ hãi nên khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày đã điện thoại hẹn S đến nhà anh T, chị N. S bảo T và M ở quán nước đợi S, còn S vào nhà anh T lấy tiền. Tại đây, S đòi anh Lê Văn T phải đưa cho S 3.000.000 đồng nhưng anh T nói không còn tiền và đưa cho S 1.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh Lê Văn T, S đi ra trả tiền các đối tượng đã uống nước, ăn ngô, hút thuốc lá. Số tiền còn lại S sử dụng,

chi tiêu cá nhân hết.

Trưa ngày 06/11/2016, S đến nhà đón T lên nhà S rồi bảo T một mình đi đến nhà chị N để giục chị N nói với anh Lê Văn T đưa nốt số tiền 1.500.000 đồng. Riêng M, khi S gọi điện thoại cho M thì M bức xúc về việc hôm trước lấy được tiền nhưng S không chia tiền nên M không tham gia nữa. Trong ngày 06 và sáng ngày 07/11/2016, S đã nhiều lần dùng chiếc điện thoại di động Nokia C201 có gắn số thuê bao 0945501xxx nhắn tin, gọi điện chửi bới, đe dọa, thúc giục anh T phải đưa tiền cho S. Anh T đã trình báo với Công an huyện Y về sự việc trên. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 07/11/2016, anh T và anh Nguyễn Văn D, là người được anh T nhờ lên trông coi, bảo vệ đàn vịt đến gặp S tại trục đường liên xã, trên cánh đồng thôn T, xã K, huyện Y. Anh T đưa cho S số tiền 500.000 đồng nhưng S không đồng ý mà đòi anh T phải đưa cho S đủ 1.500.000 đồng. Anh T vay thêm của anh D 300.000 đồng để đưa cho S, S đã nhận 800.000 đồng của anh T và yêu cầu anh T còn thiếu bao nhiêu tối S sẽ đến lấy. Ngay lúc đó, lực lượng Công an huyện Y đã đến không chế, lập biên bản sự việc, thu giữ của Nguyễn Văn S tổng số tiền 805.000 đồng (trong đó có 800.000 đồng S vừa nhận của anh T), 01 điện thoại di động Nokia C201 có gắn số thuê bao 0945501xxx và 01 xe mô tô BKS 17FA-2527; thu giữ của anh T 01 điện thoại di động Nokia 1280 có gắn số thuê bao 0978344xxx.

Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 06/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo S áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo M áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng tù.
- Bị cáo Vũ Văn T 12 (mười hai) tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Thanh M 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 288; Điều 357; 579; 580 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả lại cho anh Lê Văn T; số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) và các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M có trách nhiệm liên đới cùng với Nguyễn Văn S trong việc thực hiện trả lại số tiền trên.

- Tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng mà gia đình bị cáo M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, theo biên lai thu số AA/2013/0000991 ngày 31/5/2017 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh M, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm của người phải thi hành án, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có kháng nghị số 04/KNPT đối với bản án số 17/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn S xin xét xử vắng mặt và có đơn trình bày: Sau khi bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của anh T, S đã trả 200.000 đồng cho T và M uống nước tại quán ở vỉa hè, số còn lại S chi tiêu cá nhân, bị cáo chịu trách nhiệm về số tiền 1.300.000 đồng; trong trường hợp bị cáo M và T tự nguyện cùng chịu trách nhiệm để trả tiền cho anh T thì S cũng nhất trí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh M, Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; về số tiền các bị cáo chiếm đoạt của anh T 1.500.000 đồng, hai bị cáo M và T tự nguyện hoàn trả cho anh T toàn bộ số tiền trên thay cả phần trách nhiệm của bị cáo S. Cụ thể bị cáo M 500.000 đồng, bị cáo T 1.000.000 đồng; các bị cáo đã nộp đủ số tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, giữa các bị cáo sẽ tự giải quyết với nhau sau. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, xử chấp nhận kháng nghị số 04/KNPT ngày 04/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm theo sự tự nguyện của các bị cáo:

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo T và M về việc trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho anh T. Cụ thể: T 1.000.000 đồng; M 500.000 đồng.

- Về án phí: Do đã nộp xong tiền cho anh T nên các bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người làm chứng và biên bản sự việc lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 07/11/2016 cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn S, Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M lợi dụng việc anh Lê Văn T là người địa phương khác đến chặn thả vịt thuê cho gia đình anh T, chị N ở cánh đồng các xã K, C, huyện Y. Ngày 05/11/2016 các bị cáo đã cùng nhau dùng thủ đoạn chửi bới, đe dọa đập chết hết vịt để uy hiếp tinh thần anh T nhằm chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh T. Do sợ hãi ngày 05/7/2016 và ngày 07/7/2016 anh T đã buộc phải đưa cho cho Nguyễn Văn S tổng số tiền là 2.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài

sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 05 tháng 11 năm 2016 các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M đã chiếm đoạt của anh T số tiền 1.500.000 đồng, các bị cáo đều khai S quản lý và chi trả tiền uống nước, hút thuốc cho T và M; T khai S trả tiền nước thuốc tại quán khoảng 30.000 đồng; S không nhớ trả bao nhiêu, số tiền còn lại S chi tiêu cá nhân. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thống nhất bị cáo S trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho anh T, lẽ ra án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S về việc trả lại cho anh Lê Văn T toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng thay cả phần trách nhiệm của bị cáo M và T, nhưng án sơ thẩm lại tuyên các bị cáo T, M có trách nhiệm liên đới cùng với S trong việc thực hiện trả lại số tiền cho anh T, song không quyết định cụ thể trách nhiệm của từng bị cáo trả bao nhiêu là mâu thuẫn; mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T (là bố bị cáo M) đã có đơn tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại một phần thiệt hại cho anh T thay cho bị cáo M và nộp 500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, trong khi đó lại không xem xét chấp nhận hay không chấp nhận việc tự nguyện bồi thường của bị cáo M là chưa phù hợp với thực tế diễn biến sự việc trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S vắng mặt nhưng có đơn trình bày số tiền các bị cáo chiếm đoạt của anh T, bị cáo S là người sử dụng nhiều nhưng trong trường hợp bị cáo M và T tự nguyện cùng chịu trách nhiệm trả tiền cho anh T thì S cũng nhất trí. Các bị cáo M và T tại phiên tòa tự nguyện trả toàn bộ số tiền cho anh T cụ thể: M 500.000 đồng; T 1.000.000 đồng thay cho bị cáo S (các bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

Từ những nội dung trên Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M và T đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho anh T. Xét sự tự nguyện của các bị cáo là đảm bảo quyền lợi cho anh T, không trái đạo đức xã hội, phù hợp

với pháp luật là tình tiết mới xuất hiện tại phiên tòa phúc thẩm nên cần được ghi nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã nộp đủ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình nên các bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị số 04/KNPT ngày 04/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự theo sự tự nguyện các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M về việc trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể:

+ Bị cáo Vũ Văn T 1.000.000 đồng (một triệu đồng); được trừ số tiền 1.000.000 đồng do chị Vũ Thị S đã nộp thay cho bị cáo T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, theo biên lai thu số AA/2013/0000997 ngày 10/8/2017.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh M 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); được trừ số tiền 500.000 đồng do ông Nguyễn Văn T (là bố bị cáo M) đã nộp thay cho bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, theo biên lai thu số AA/2013/0000991 ngày 31/5/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn T, Nguyễn Thanh M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/8/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh: 02 bản;
- Sở Tư pháp: 01 bản;
- TAND cấp sơ thẩm: 03 bản;
- Phòng KT-THA: 02 bản;
- Phòng HSNVCA tỉnh: 01 bản;
- Công an H Y: 01 bản;
- Bị cáo: 03 bản;
- Trại tạm giam: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu toà HS: 01 bản;
- Lưu HCTP: 01 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên